

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố  
lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Chương trình cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTr/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4127/TTr-SNV ngày 17 tháng 11 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Ban Chỉ đạo CCHC của CP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các ban Hội đồng nhân dân TP;
- Sở Nội vụ (3b);
- VPUB: Các PVP;
- Phòng VX (3b);
- Lưu: VT, (VX-T) An.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**

## **KẾ HOẠCH**

**thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X  
về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 6119/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Căn cứ Chương trình hành động số 18-CTrHĐ/TU ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

a) Xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, ứng dụng có hiệu quả thành tựu phát triển khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin; chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đảm bảo thuận lợi nhất cho nhân dân và doanh nghiệp, góp phần tích cực chống quan liêu, phòng và chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm giữa các cơ quan, giữa các cấp chính quyền thành phố; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm và tận tụy phục vụ nhân dân; đáp ứng tốt yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, xây dựng thành phố Hồ Chí Minh có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, góp phần xây dựng thành công đô thị thông minh.

b) Xây dựng chính quyền điện tử phù hợp với đô thị đặc biệt tương thích với mô hình Chính phủ điện tử, có mô hình hiệu quả cho từng cấp đảm bảo công khai minh bạch; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi, minh bạch nhằm giảm thiểu về thời gian và chi phí của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

c) Gắn kết công tác cải cách hành chính của các sở - ban - ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện; tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với việc đẩy mạnh xây dựng thành công chính quyền điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của từng lĩnh vực đều đạt trên 90%; sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

b) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của thành phố; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm.

c) Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công đến năm 2020; 30% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tại mức độ 4; tỷ lệ cấp đăng ký doanh nghiệp qua mạng đạt hơn 30%; tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đầu tư qua mạng đạt 10%.

d) Phân đầu Chỉ số cải cách hành chính (PAR index) của thành phố trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước.

đ) Xây dựng chính quyền điện tử, xây dựng thành phố Hồ Chí Minh thành đô thị thông minh vào năm 2020 tầm nhìn năm 2025.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Cải cách thể chế hành chính, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

a) Xây dựng cơ chế đột phá cho thành phố theo Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 để xây dựng thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, có vai trò động lực trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thực hiện đồng bộ cải cách hành chính trong Đảng, thực hiện cải cách không chỉ trong nội bộ mà cần cải cách mối quan hệ giữa thành phố với các ban Đảng Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương.

b) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, gắn với công tác kiểm soát thủ tục hành chính, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật. Chú trọng việc đánh giá tác động của các chính sách; đảm bảo kiểm soát chặt chẽ tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của thành phố.

c) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố ban hành, nhằm sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung những quy định không còn phù hợp.

d) Nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật về xã hội hóa; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ tốt nhất cho người dân thành phố trong môi trường cạnh tranh bình đẳng, lành mạnh.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Chủ động rà soát, kiến nghị Trung ương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các thủ tục hành chính không phù hợp; công khai, minh bạch quy trình giải quyết thủ tục hành chính, như thủ tục xây dựng, nhà đất, cấp giấy phép đầu tư, thành lập doanh nghiệp, kê khai nộp thuế, hải quan, phí, lệ phí, hộ tịch, khiếu nại, tố cáo.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan, đơn vị ở các cấp với nhau. Tăng cường công tác kiểm tra, khảo sát, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, xây dựng, tài nguyên, môi trường, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, đăng ký cư trú, hộ tịch.

- Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn của từng lĩnh vực đều đạt trên 90% vào năm 2020.

b) Thực hiện có hiệu quả các giải pháp chấn chỉnh, tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 30/2014/CT-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính thành phố trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về xin lỗi trong trường hợp giải quyết hồ sơ trễ hạn theo Quyết định số 5157/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức thiếu ý thức phục vụ người dân, tổ chức khi đến giao dịch, có hành vi nhũng nhiễu, yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần không đúng quy định, giải quyết hồ sơ trễ hạn không có lý do chính đáng, đồng thời xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó.

c) Thực hiện việc công bố; cập nhật, niêm yết công khai các thủ tục hành chính theo quy định và bằng nhiều hình thức phù hợp với đặc thù của thành phố, để nhân dân biết, thuận lợi trong thực hiện và nâng cao hiệu quả, vai trò giám sát các cơ quan, đơn vị trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính bằng các cách thức thiết thực và thích hợp; cập nhật đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công bố trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Trang thông tin điện tử của thành phố; hình thành cơ sở dữ liệu tập trung về thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố để việc khai thác được hiệu quả.

d) Đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả:

- Thực hiện thống nhất và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tập trung tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân quận - huyện và các sở - ngành thành phố; bố trí Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn về diện tích; đảm bảo 100% Ủy ban nhân dân các phường - xã, thị trấn đạt chuẩn về trang thiết bị; bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện đạt chuẩn hiện đại; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020.

- Mở rộng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giữa các sở - ngành; giữa sở - ngành thành phố với Ủy ban nhân dân các quận - huyện, giữa Ủy ban nhân dân quận - huyện với phường - xã, thị trấn, giữa sở - ngành thành phố với các cơ quan thuộc ngành dọc quản lý đóng trên địa bàn thành phố trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời mở rộng liên thông điện tử áp dụng tại các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công như bệnh viện, trường học trên địa bàn thành phố.

đ) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ nâng cao chất lượng và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa các cơ quan hành chính với tổ chức, công dân và doanh nghiệp theo hướng xác định rõ quy trình giải quyết công việc, cơ quan chủ trì và trách nhiệm cá nhân.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước**

a) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; hoàn thành việc tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP cho phù hợp với điều kiện của một đô thị loại đặc biệt.

- Rà soát quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị, hoàn thiện quy chế làm việc, kiện toàn và sắp xếp bộ máy, rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với lĩnh vực quản lý, điều hành; khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

- Kịp thời chỉ đạo xây dựng và ban hành quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Quy định và thực hiện nghiêm trách nhiệm và cơ chế giải trình của các cơ quan nhà nước.

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

c) Xây dựng quy chế phối hợp, phân công, phân cấp rõ ràng giữa các cơ quan, đơn vị để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả bộ máy chính quyền thành phố, phục vụ tốt nhất cho nhân dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là khi để xảy ra tiêu cực, phiền hà, những nhiễu.

- Phân cấp phù hợp với điều kiện, khả năng, thế mạnh của địa phương, tăng cường kiểm tra, giám sát, đồng thời phát huy tính chủ động sáng tạo của các cấp, các ngành trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo sự quản lý thống nhất về quy hoạch và định hướng phát triển.

- Thực hiện đồng bộ phân cấp về quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố.

d) Đổi mới cơ bản mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công. Tăng cường đầu tư và đổi mới cơ chế quản lý của Nhà nước để các đơn vị sự nghiệp công lập phát triển mạnh mẽ, có hiệu quả, chất lượng dịch vụ được từng bước nâng cao, nhất là trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020.

- Rà soát, bổ sung các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thông tin... để thúc đẩy xã hội hóa tối đa các dịch vụ công.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa**

a) Đến năm 2020, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu phù hợp với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu thực thi công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.

- Tuân thủ các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức; đảm bảo 100% cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt. Các quận - huyện phân công, bố trí cử 100% cán bộ công chức cấp xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do quận - huyện, thành phố tổ chức.

- Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp.

- Trên cơ sở xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm. Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công

việc của cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu xây dựng bộ máy chính quyền các cấp chuyên nghiệp để giải quyết công việc một cách nhanh, chủ động và từng bước chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm qua lại hoặc đẩy lên cấp trên.

- Ban hành quy trình xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện công vụ và chịu trách nhiệm về những vi phạm trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức thuộc phạm vi mình quản lý. Cơ quan hành chính quản lý trực tiếp cán bộ, công chức chịu trách nhiệm đánh giá, phân loại cán bộ, công chức. Việc đánh giá, phân loại cán bộ công chức phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức danh, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong từng cơ quan, tổ chức, từng ngành, từng lĩnh vực, từng địa phương, làm cơ sở cho kiện toàn tổ chức và tinh giản biên chế. Tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của hoạt động công vụ.

c) Thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu xây dựng hệ thống đánh giá cán bộ, công chức, viên chức thống nhất, khoa học, khách quan nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng cống hiến.

- Quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, kỷ luật, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Có chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với cán bộ, công chức, viên chức, với nhân dân.

d) Triển khai thực hiện thí điểm cơ chế thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp sở - ngành thành phố, cấp phòng và tương đương gắn với chuyên môn nghiệp vụ trong bộ máy cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp theo Đề án của Chính phủ.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí công tác (về kiến thức, kỹ năng và thái độ hành vi ứng xử) sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, có cơ cấu hợp lý, trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí công tác.



- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức theo Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và các năm tiếp theo, trong đó tập trung đào tạo kỹ năng nghiệp vụ theo ngành, lĩnh vực.

- Nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính ở các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các cấp. Đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác cải cách hành chính các cấp.

e) Nghiên cứu, kiến nghị hoàn thiện quy định về tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, sở trường của công chức, viên chức trúng tuyển; tiếp tục thực hiện chế độ thi công chức theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Việc tuyển dụng cán bộ, công chức hành chính phải thực sự xuất phát từ yêu cầu công việc, theo tiêu chí công khai, trên cơ sở phân tích, đánh giá, dự báo nguồn nhân lực hiện tại và tương lai. Thực hiện tuyển dụng, bố trí, sử dụng cán bộ công chức theo đúng vị trí việc làm đã được xác định theo Đề án đã được phê duyệt, quan tâm công tác đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra.

g) Xây dựng hình ảnh người cán bộ, công chức, viên chức thực sự thân thiện, gần dân, tận tụy phục vụ nhân dân. Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, góp phần phòng ngừa quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và bồi dưỡng nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách thành phố theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

b) Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác.

- Triển khai thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước khi có Đề án của Chính phủ.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa và tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) lĩnh vực xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, khoa học và công nghệ, hành chính - tư pháp, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao để thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển thành phố.

d) Đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; từng bước thực hiện chính sách điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công phù hợp; chú trọng đổi mới cơ chế tài chính của các cơ sở giáo dục, đào tạo, y tế công lập theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch. Chuẩn hóa chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo, y tế; nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo, khám chữa bệnh, từng bước tiếp cận với tiêu chuẩn khu vực và quốc tế.

đ) Nghiên cứu đổi mới phương thức chi kinh phí hoạt động của các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng xét cấp theo “chương trình mục tiêu”.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 gắn với triển khai Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Bộ Chính trị về thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng phát triển bền vững và hội nhập quốc tế và Đề án Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh. Cụ thể:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Đến năm 2020, tất cả các thủ tục hành chính phải được phục vụ dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của thành phố; trong năm 2016 và 2017 phải thực hiện tốt nhóm các dịch vụ công trực tuyến ưu tiên cung cấp mức độ 3, 4 tại phụ lục I, Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông.

- Triển khai nhiều hình thức đa dạng, thiết thực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, tổ chức sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến (nộp hồ sơ qua mạng và nhận kết quả trực tuyến hoặc qua dịch vụ chuyển phát của Bưu điện thành phố) đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp được phục vụ mọi lúc, mọi nơi dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

- Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan, kết nối chia sẻ thông tin với các cơ quan liên quan, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, tổ chức.

- Hình thành mới hoặc nâng cấp một số kênh giao tiếp giữa chính quyền và người dân, doanh nghiệp, tổ chức (Trung tâm tiếp nhận và cung cấp thông tin; Cổng dịch vụ công trực tuyến thành phố; Trang thông tin điện tử thành phố và trang thông tin điện tử các sở, ngành,...) để đảm bảo việc cung cấp thông tin và tăng cường sự giám sát của tổ chức, doanh nghiệp, người dân đối với sự phục vụ của chính quyền thành phố.

- Triển khai phân mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp tại các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

- Phấn đấu vượt tất cả các chỉ tiêu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp và ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện

- Liên thông kết nối 04 cấp trong quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành của Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, bảo đảm hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành, trao đổi thông tin thông suốt, kịp thời từ Ủy ban nhân dân thành phố đến các sở - ngành, quận - huyện và phường - xã, thị trấn.

- Đến năm 2020: 100% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử trừ những văn bản mật; cán bộ, công chức, viên chức phải sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện.

- Triển khai hệ thống quản lý khiếu nại, tố cáo tại 4 cơ quan: Ban Tiếp công dân thành phố, Thanh tra thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng; sơ kết nhân rộng đến 24 quận - huyện và các sở - ban - ngành có liên quan nhằm theo dõi tình hình giải quyết khiếu nại của người dân, liên thông kết nối thông tin về khiếu nại, tố cáo giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến phục vụ chỉ đạo điều hành, tổng kết, sơ kết giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ban - ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

- Chuẩn hóa các quy trình giải quyết công việc (chuyên môn, nghiệp vụ) trong nội bộ cơ quan nhà nước để triển khai tin học hóa các quy trình xử lý công việc của từng cơ quan hành chính nhà nước, giữa các cơ quan hành chính

nhà nước với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân, đặc biệt là trong hoạt động dịch vụ hành chính công, dịch vụ công của đơn vị sự nghiệp công gắn với ISO điện tử. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin về quản lý nhà nước của cơ quan đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu điện tử từ Chính phủ đến Ủy ban nhân dân thành phố, từ các sở - ban - ngành đến các Ủy ban nhân dân quận - huyện; Ủy ban nhân dân quận - huyện đến phường - xã, thị trấn.

- Thành lập và tổ chức hoạt động có hiệu quả Trung tâm Nghiên cứu phân tích thông tin thành phố phục vụ cho việc đánh giá thực trạng tình hình và dự báo định hướng phát triển các ngành kinh tế, xã hội, đô thị.

c) Phát triển và hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, các cơ sở dữ liệu dùng chung, an toàn thông tin, an ninh mạng cho hệ thống thông tin thành phố

- Xây dựng và phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin của toàn thành phố với công nghệ hiện đại, đảm bảo an toàn an ninh thông tin. Kết nối hệ thống hạ tầng thông tin và truyền thông thành phố với xa lộ thông tin quốc gia và liên kết quốc tế.

- Thống nhất việc ứng dụng công nghệ thông tin từ thành phố đến phường - xã, thị trấn theo khung kiến trúc tổng thể chính quyền điện tử thành phố Hồ Chí Minh (EA) theo hướng dẫn khung kiến trúc tổng thể Chính phủ điện tử Việt Nam.

- Triển khai chứng thực điện tử và chữ ký số trong các cơ quan nhà nước; xây dựng quy định việc chia sẻ thông tin của các đơn vị sở - ban - ngành, quận - huyện.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố theo xu hướng phát triển đô thị thông minh, đáp ứng việc kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia; ưu tiên kết nối các cơ sở dữ liệu phục vụ cho nhu cầu cấp bách của người dân, doanh nghiệp như: dân cư, hộ tịch, khai sinh, khai tử, đăng ký tạm vắng, đất đai, xây dựng, doanh nghiệp,...

d) Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng

- Triển khai “Chương trình đảm bảo an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2016; Kế hoạch số 553/KH-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện tăng cường công tác đảm bảo an ninh và an toàn thông tin trong tình hình mới.

- Trong năm 2017, đưa vào vận hành Trung tâm kỹ thuật và ứng cứu khẩn cấp an ninh mạng thành phố cùng Đội ứng cứu khẩn cấp của thành phố.

đ) Mở rộng ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008, 9001:2015 kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin (ISO điện tử) vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và quận - huyện; khuyến khích Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn xây dựng

và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo mô hình khung do nhà nước quy định. Đẩy mạnh thực hiện tự công bố và tự chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

e) Quy hoạch chuẩn hóa các công sở hành chính các cấp; đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính hiện đại, đáp ứng được yêu cầu hoạt động; trang bị phương tiện làm việc, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp đến liên hệ giải quyết công việc, chú ý bảo đảm công năng sử dụng và tránh lãng phí. Xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương hiện đại, tập trung ở nơi có điều kiện.

Thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư trụ sở cấp phường - xã, thị trấn bảo đảm yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

### **7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

a) Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về công tác cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

b) Tăng cường công tác theo dõi, đánh giá, lấy ý kiến của người dân, tổ chức về kết quả cải cách hành chính. Triển khai xác định và công bố Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của các sở - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính.

d) Bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ làm công tác cải cách hành chính.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện công tác cải cách hành chính từ Ủy ban nhân dân thành phố đến thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn:

a) Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Kế hoạch trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ủy ban nhân dân thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện.

b) Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện cải cách hành chính hàng năm gửi Sở Tài chính để tổng hợp, cân đối ngân sách nhà nước cho

triển khai kế hoạch cải cách hành chính và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chung trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các cấp bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai kế hoạch.

c) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Sở Nội vụ) tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn của Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

**2. Thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện** trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, địa phương phụ trách:

- Chịu trách nhiệm xây dựng và báo cáo các đề án, kế hoạch cụ thể theo ngành, lĩnh vực phụ trách nhằm cụ thể hóa các nội dung trong Kế hoạch này gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai, đảm bảo thực hiện có hiệu quả các tiêu chí, tiêu chí thành phần của PAR index theo lĩnh vực được giao; phân công cụ thể các phòng, ban, đơn vị có liên quan phụ trách các tiêu chí, tiêu chí thành phần, định kỳ báo cáo giải trình kết quả và cung cấp tài liệu kiểm chứng theo quy định; phấn đấu thành phố Hồ Chí Minh nằm trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu cả nước về PAR index.

### **3. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức.

b) Trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

c) Hướng dẫn các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này.

d) Kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nội vụ hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

đ) Chủ trì, hướng dẫn việc triển khai thực hiện PAR Index tại các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

e) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện.

#### **4. Sở Tư pháp**

- a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế.
- b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- c) Chủ trì triển khai hướng dẫn nội dung thực hiện cải cách thủ tục hành chính; kiểm soát và đơn giản hóa thủ tục hành chính.
- d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, đơn vị thực hiện thủ tục hành chính rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố những nhóm thủ tục hành chính/lĩnh vực có thủ tục hành chính cần phải thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.
- đ) Chủ trì tiếp nhận và xử lý phản ánh của cá nhân và tổ chức về thủ tục hành chính và các quy định có liên quan.
- e) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách thủ tục hành chính.

#### **5. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố**

Tham gia phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành Mạng thông tin hành chính điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố trên Internet theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

#### **6. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung cải cách tài chính công. Đảm bảo cân đối ngân sách, điều hành chi ngân sách thành phố hợp lý, hiệu quả; chủ trì tham mưu công tác huy động vốn để đầu tư phát triển:

- Phối hợp với Cục Thuế thành phố, Cục Hải quan thành phố quản lý và bồi dưỡng nguồn thu.
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khuyến khích kêu gọi đầu tư phát triển thành phố.
- Cân đối ngân sách, cải cách quản lý tài chính của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Triển khai thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước khi có Đề án của Chính phủ; phối hợp với Sở Nội vụ triển khai cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức.

c) Căn cứ chủ trương của Chính phủ, chủ trì đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công.

d) Chủ trì, hướng dẫn thẩm định kinh phí thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của các cơ quan thành phố và địa phương, tổng hợp và trình cấp có thẩm quyền quyết định.

## **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, tham mưu, đề xuất và các sở - ngành liên quan phối hợp thực hiện Đề án tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những chính sách và giải pháp nhằm thực hiện sâu rộng hơn chủ trương xã hội hóa trên những lĩnh vực thành phố có thể thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các đề án, dự án trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về cải cách hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước, khuyến khích kêu gọi đầu tư phát triển.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở - ban - ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 - 2020.

## **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì triển khai nội dung xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính, hiện đại hoá nền hành chính. Chỉ đạo các cơ quan báo chí phối hợp với các sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền cho thực hiện kế hoạch này.

## **9. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế tài chính cho hoạt động khoa học và công nghệ và cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

b) Chủ trì triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, ISO điện tử vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố.

## **10. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố**

Chủ trì phối hợp với các sở - ngành có liên quan khảo sát sự hài lòng của tổ chức và công dân về dịch vụ hành chính công và các dịch vụ công.

## **11. Sở Y tế**

Chủ trì xây dựng và việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

## **12. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì xây dựng và hướng dẫn việc thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



### **13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì triển khai cải cách chính sách tiền lương đối với người lao động trong các loại hình doanh nghiệp, chính sách bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

### **14. Sở Văn hóa và Thể thao**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao.

### **15. Thanh tra thành phố**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **16. Học viện Cán bộ thành phố**

Chủ trì lồng ghép các nội dung cải cách hành chính vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức.

17. Đài Truyền hình thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân thành phố, Báo Sài Gòn Giải phóng, Cổng thông tin điện tử thành phố, các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn thành phố:

Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về cải cách hành chính để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các sở - ban - ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp.

18. Giao Giám đốc Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này tại các sở - ban - ngành, cơ quan thuộc thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định hoặc theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, đề nghị thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có văn bản gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Vĩnh Tuyên**